

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/5/2019
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, Nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H – sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp LH, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp LT1, xã LG, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh S kết hôn vào năm 2017, hôn nhân là **do mai mối**, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vợ chồng chung không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh S không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không còn chung

sống từ năm 2018 đến nay, nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 3/4/2018 hiện chị H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh S không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống, nên vợ chồng không thể hàn gắn, Chị H đang nuôi con, anh S không có ý kiến về việc đơn khởi kiện của chị H. Do đó yêu cầu ly hôn, và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S, anh S có nơi cư trú tại xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm nguyên nhân do anh S không lo lắng trong gia đình, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng không chung sống với nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau từ năm 9/2018 cho đến nay. Cho thấy anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 23/04/2018 hiện đang sống chung với chị H. Xét thấy cháu V dưới 36 tháng tuổi hiện chị H đang nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định; Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung cho H nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].*Về tài sản*: Không có.

[2.4].*Về nợ chung*: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03/5/2017 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc V, sinh ngày 23/4/2018. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000540 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Giang, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình